

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 08-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Lan

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đàm

Ông Kim Ngọc Sự

Bà Lê Thị Hồng Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Tú - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Việt Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Hồng T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 11 năm 1994 tại huyện TY, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn YT, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G, sinh năm 1973 và bà Trần Thị H, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 03-11-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt tại phiên tòa;

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức D - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái, có mặt;

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn YT, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, có mặt;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn G, sinh năm 1973 và bà Trần Thị H, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Thôn YT, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, đều có mặt;

- Người làm chứng:

+ Anh Lê Văn E, sinh năm 1998;

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1995;

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1986;

+ Anh Đặng Văn S, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Thôn YT, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái;

Anh E, anh P có mặt; anh B, anh S vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31-10-2021, tại quán bi-a của anh Lê Văn E thuộc thôn YT, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn B, Đặng Văn S (đều là người cùng thôn) đang chơi bi-a với một số người khác nữa, thì Lê Hồng T (là anh trai của Lê Văn E) đến chơi. T rủ anh B và anh A ra ngồi uống nước tại bàn phía ngoài bàn bi-a. Do nghi ngờ anh A đặt điều nói xấu T nên đã bảo anh A và anh B gọi điện cho cậu họ của T là anh Nguyễn Văn P sang cùng nói chuyện. Trong lúc ngồi nói chuyện, T hỏi anh P: “Hôm đào móng nhà cho E, cậu có thấy A nói xấu gì cháu không?”. Anh P trả lời: “Hôm đó, cậu không làm giúp nhà E nên không biết?”. Sau đó, anh P ra về. T lại tiếp tục hỏi anh B, anh B trả lời không biết. T lại quay sang hỏi anh A, anh A khẳng định không được nói xấu T. Thấy anh A không thừa nhận, T vòng tay phải ra phía sau rút con dao nhọn mang theo từ trước để trong túi quần, nhổm người dậy đâm một nhát phía bên bụng trái anh A, làm anh A ngã ngửa xuống nền quán. T bỏ con dao cắm ở bụng anh A chạy về nhà, sau đó được đưa đến Ủy ban nhân dân xã HT làm việc. Quá trình điều tra, Lê Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Anh Nguyễn Tuấn A sau khi bị thương đã được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái từ ngày 31-10-2021 đến ngày 29-11-2021 ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 08/TgT ngày 29-12-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Tuấn A do thương tích gây nên hiện tại là 53% (Năm mươi ba phần trăm).

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương phải cắt bỏ ruột non đoạn hồng tràng + khâu lỗ thủng;
- Khâu cầm máu mạc treo ruột non, mạc nối lớn;
- Sẹo phần mềm vùng bụng trái kích thước 12cm x 0,3cm.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao loại dao nhọn, lưỡi dao bằng kim loại dài 19 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm. Ngoài ra, còn thu giữ 01 thiệp mời màu trắng,

hoa văn hoa tiết xanh, hồng, vàng, bên ngoài ghi chữ “Bạn T” màu đen; 01 bát sứ, loại bát to, xung quanh thành bát và trong lòng bát dính nhiều chất màu nâu đỏ; 03 phong bì chứa gạc y tế thấm chất màu nâu đỏ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình Lê Hồng T đã bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A 255.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi lăm triệu đồng*).

Cáo trạng số: 06/CT-VKS-P2 ngày 25-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố Lê Hồng T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Lê Hồng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Giết người” và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã nhận số tiền 255.000.000 đồng do gia đình bị cáo bồi thường và không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hồng T từ 11 năm đến 12 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn A số tiền 255.000.000 đồng. Bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường nào khác. Do đó, về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí, không có ý kiến gì về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo T. Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T có nhân thân tốt; bản thân chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 54; Điều 15,

khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 11 năm tù về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 255.000.000 đồng.

Bị cáo tranh luận và nói lời sau cùng: Hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo xin lỗi người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TY, tỉnh Yên Bái, Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lê Hồng T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ, ngày 31-10-2021 tại quán bi-a của anh Lê Văn E thuộc thôn YT, xã HT, huyện TY, tỉnh Yên Bái, Lê Hồng T đã dùng dao nhọn mang theo từ trước đâm một nhát vào phía bên trái bụng của anh Nguyễn Tuấn A dẫn đến hậu quả làm anh A bị tổn thương cơ thể 53% tại thời điểm giám định.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hồng T, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hồng T là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của anh Nguyễn Tuấn A. Chỉ vì nghi ngờ anh A nói xấu sau lưng mình mà bị cáo đã dùng dao nhọn mang theo từ trước đâm một nhát vào phía bên trái bụng của anh Nguyễn Tuấn A. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao nhọn đâm vào bụng là những vùng trọng yếu trên cơ thể con người có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của anh A nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Việc anh A không chết là do được cứu chữa kịp thời, nhưng vẫn còn để lại thiệt hại nặng nề về sức khỏe, dẫn đến hậu quả làm anh A bị tổn thương cơ thể 53% tại thời điểm giám định. Hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác, coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với quần chúng nhân dân nơi xảy ra sự việc.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; cần phải cách ly bị cáo Lê Hồng T ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội bản thân không vi phạm pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, cần áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn A số tiền 255.000.000 đồng. Bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường nào khác. Do đó, về trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý:

- 01 con dao, loại dao nhọn, lưỡi bằng kim loại dài 19 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm được quấn trong giấy trắng và niêm phong trong một phong bì thư bằng giấy là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy;

- 02 túi niêm phong có mã số PS2A 053105 và PS3 1921549, sau khi mở niêm phong không có giá trị, cần tiêu hủy;

- 01 thiệp mời màu trắng, hoa văn họa tiết xanh, hồng, vàng, bên ngoài có ghi chữ “Bạn T” màu đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 1921540 không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy;

- 01 bát sứ loại bát ô tô, xung quanh thành bát và trong lòng bát dính nhiều chất màu đỏ, bát được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 053138 không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy ;

- 03 túi gạc y tế thấm chất màu nâu đỏ được niêm phong trong phong bì thư

bằng giấy không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đối với bị cáo Lê Hồng T là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Bị cáo Lê Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm tội "Giết người" (Chưa đạt).

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng T **12** (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 03-11-2021.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiêu hủy:

- 01 con dao (loại dao nhọn) lưỡi bằng kim loại dài 19cm, chuôi dao bằng gỗ dài 12,5 cm được quấn trong giấy trắng và niêm phong trong một phong bì thư bằng giấy.

- 02 túi niêm phong có mã số PS2A 053105 và PS3 1921549.

- 01 thiệp mời màu trắng, hoa văn họa tiết xanh, hồng, vàng, bên ngoài có ghi chữ "Bạn T" màu đen được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 1921540.

- 01 bát sứ loại bát ô tô, xung quanh thành bát và trong lòng bát dính nhiều chất màu đỏ, bát được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2A 053138.

- 03 túi gạc y tế thấm chất màu nâu đỏ niêm phong trong phong bì thư bằng giấy.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Lê Hồng T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Cục THA dân sự tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã HT, huyện TY;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Lan

